

LD VIETSOVPEIRO
TRƯỜNG BAN ĐHTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/07/2018

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	406	TD1+P7+AMD	7:25	11+10+1	0+0+0		10+11+1	0+0+0	
2	406	P7+C10	9:25	5+17	0+0		2+20	0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/07/2018	TO: TD1 - P7 - AMD	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - MMinh - Tuấn	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOROTKOV V.A	TD1	53	1	7		105	KHOAN	Russian
2	HOANG VAN MINH	TD1	54	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1	57	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THIỆU	TD1	59	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM ĐỨC TUẤN	TD1	58	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	55	1	5	20	75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	56	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TRƯỜNG DƯƠNG	TD1	62	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
9	TRINH CAO TRỌNG	TD1	60-61	2	17		74	KHOAN	Vietnamese
10	HUYNH ĐÌNH ĐỆ	TD1	63	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN LAM GIANG	TD1	64	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN HOANG MINH HIỆU	P7	19	1	10		64	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM MINH TRÚNG	P7	22	1	10		82	XAYLAP	Vietnamese
14	BUI VĂN CHUNG	P7	91-92	2	15		50	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐINH VŨ TIẾN	P7	38	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM VĂN VUI	P7	37	1	12		62	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC CHUNG	P7	35-36	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
18	LE XUAN LAP	P7	20	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐẶNG VĂN NAM	P7	95-96	2	10		70	XAYLAP	Vietnamese
20	LUƠNG VĂN VIỆT	P7	93-94	2	10		65	XAYLAP	Vietnamese
21	CHU TIẾN CƯỜNG	P7	21	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN ĐỨC QUÂN*	AMD	05	1	10	50	65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	11	12	77	821	20	10		
2	P7	10	14	116	652	0	11		
3	AMD	1	1	10	65	50	1		
TOTAL		22	27	203	1.538	70	22		
WEIGHT KG				203	1.538	70			

GRAND TOAL: 1.811 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/07/2018	TO: P7 - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - MMinh - PTUẤN	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIM VAN TINH	P7	39-40	2	15		61	XAYLAP	Vietnamese
2	HA HUU THAI	P7	42-43	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
3	LE VIET HUY	P7	41	1	14		64	XAYLAP	Vietnamese
4	LUONG ĐỨC DAN	P7	37-38	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN VAN SON	P7	44	1	11		63	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐỖ NGỌC HOÀN	CLO	43	1	7	10	89	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VAN HUNG	CLO	44	1	8	22	71	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC LY	CLO	41	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
9	VU MINH TU	CLO	40	1	2		71	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN HUU SON	CLO	38	1	2		62	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN KIM HUNG	CLO	35-36	2	20		65	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN BUI QUANG	CLO	37	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TUONG LONG	CLO	42	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGHIEM DINH TUAN	CLO	50	1	9		64	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN ĐÔNG	CLO	45	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN SANG	CLO	32	1	11		67	DIAVATLY	Vietnamese
17	PHẠM VĂN Y	CLO	33	1	12		78	DIAVATLY	Vietnamese
18	VŨ ANH TRỌNG	CLO	34	1	13		66	DIAVATLY	Vietnamese
19	HUYNH VŨ TINH	CLO	46-47	2	17		66	DIAVATLY	Vietnamese
20	VŨ MẠNH NAM	CLO	48	1	12		75	DIAVATLY	Vietnamese
21	NGUYEN NGOC SON	CLO	49	1	10		70	DIAVATLY	Vietnamese
22	LE TRUNG SON	CLO	39	1	12		75	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	5	8	70	322	0	2		
2	CLO	17	19	159	1.208	32	20		
TOTAL		22	27	229	1.530	32	22		
WEIGHT KG				229	1.530	32			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/07/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+RP2+VSP02	7:25	12+10+0	0+0+0		11+7+4	0+0+0	
2		TD2+BK6+TD1	7:25	22+0+0	0+0+0		18+2+2	0+0+0	
3		PPD+P4+TD2	7:25	6+15+1	0+0+0		5+12+5	0+0+0	chuyển 1 pax từ ppd-p4
4		DD3+P6+P5	9:25	22+0+0	0+0+0		17+4+1	0+0+0	
5		PVD2+BK10+BK4	9:25	21+0+1	0+0+0		15+2+2	0+0+0	Chuyển 4 pax từ BK10-BK4
6		RP3+PVD2+TD3	9:25	14+8+0	0+0+0		13+5+4	0+0+0	
7		P7+PVD2+PPD	11:25	3+3+14	0+0+0		1+5+16	0+0+0	

TTBDSX

Chú: Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
RA-VI TRONG NGÀY PPD-05 NGƯỜI.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/07/2018	TO: PPD - RP2 - VSP02	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MILLER J. DONALDSON	PPD	84	1	2	75	101	D-HANH	British
2	WILKINSON J. A.	PPD	85	1	2		85	D-HANH	British
3	DƯƠNG VĂN CHUYEN	PPD	86	1	5		75	D-HANH	Vietnamese
4	PHAN ĐĂNG HAI	PPD					62	D-HANH	Vietnamese
5	LAM BAO KHA MINH	PPD	83	1	2		68	D-HANH	Vietnamese
6	LAM QUANG NAM	PPD	87	1	6		79	KHI	Vietnamese
7	PHUNG QUANG THANG	PPD	80	1	4		78	KHI	Vietnamese
8	KHARITONOV	PPD	78	1	13		74	KHI	Russian
9	NGUYEN HUU HAO	PPD	77	1	4		75	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN HA NIN	PPD	79	1	9		75	KHI	Vietnamese
11	TRẦN VĂN DUNG	PPD					70	KHI	Vietnamese
12	ĐINH THE QUAN	PPD	81	1	4		66	KHI	Vietnamese
13	DƯƠNG THANH TUAN	RP2	17	1	11		75	TECMACH	Vietnamese
14	NGUYỄN ANH TUAN	RP2	20	1	10		76	TECMACH	Vietnamese
15	TRỊNH PHẠM THANH	RP2	18-19	2	11		61	TECMACH	Vietnamese
16	HÀN TRICH GIANG	RP2	21	1	10		78	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ BÍCH ANH	RP2	22-23	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN ĐỨC TUAN	RP2	16	1	10		52	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN TRUNG SY	RP2	26	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
20	LUU ĐỨC THỊNH	RP2	24-25	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
21	LẠI HUY CƯỜNG	RP2	29	1	10	14	65	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYEN THANH NAM	RP2	27-28	2	20		69	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	12	10	51	908	75	11		
2	RP2	10	14	129	687	14	7		
3	VSP02	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	24	180	1.595	89	22		
WEIGHT KG				180	1.595	89			

GRAND TOTAL: 1.864 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/07/2018	TO: TD2 - BK6 - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO - N Nam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POROMARENKO A.	TD2	43	1	5		105	KHOAN	Russian
2	CHU VAN HUNG	TD2	38	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN HAI	TD2	45	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	BUI HUU HONG	TD2					90	KHOAN	Vietnamese
5	VUONG DINH LIEN	TD2	35	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	LE VIET CHIEN	TD2	37	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGO VAN BAC	TD2	36	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	DO VAN HUNG	TD2	44	1	5	30	65	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN HUNG HUNG	TD2	48	1	5	58	90	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VAN LOI	TD2	42	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	MAI VAN HOANG	TD2	39	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
12	HUYNH TRUNG NGHIA	TD2	41	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
13	VU NGOC TIEN	TD2	34	1	5		70	DIAVATLY	Vietnamese
14	NGUYEN HUNG DUNG	TD2	51	1	10		75	DIAVATLY	Vietnamese
15	VU NGOC TU	TD2	54	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN QUOC DAI	TD2	56-57	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN DUY KHANH	TD2	52-53	2	12		82	KH-THAC	Vietnamese
18	VU ĐUC SANG	TD2	55	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	LE PHAT THINH	TD2	40	1	5		95	GETRACO	Vietnamese
20	TRAN VAN CHINH	TD2	46	1	5		50	GETRACO	Vietnamese
21	ĐAU VAN XUAN	TD2	47	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
22	DUONG VAN PHI	TD2	49	1	5		53	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	23	129	1.571	88	18		
2	BK6	0	0	0	0	70	2		
3	TD1	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	23	129	1.571	158	22		
WEIGHT KG				129	1.571	158			

GRAND TOAL: 1.858 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/07/2018	TO: PPD - P4 - TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: VThăng - Vận - Vũ	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ TA QUANG	PPD	59	1	4		74	KHI	Vietnamese
2	ĐỖ MINH ĐỨC	PPD	55	1	5		79	KHI	Vietnamese
3	VÔ ĐƠN LONG	PPD	56	1	5		70	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC NGOC	PPD	58	1	6		70	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH SƠN	PPD	57	1	4		50	KHI	Vietnamese
6	LÊ MINH PHỤNG	PPD					89	KHI	Vietnamese
7	PHẠM VĂN KHUÔNG	PPD	60	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN BẠCH DƯƠNG	P4	21	1	5		78	KHI	Vietnamese
9	BUI HUU LAN	P4	20	1	3		76	KHI	Vietnamese
10	TẠ VĂN QUYNH	P4					76	KHI	Vietnamese
11	LÊ VĂN HƯƠNG	P4	17	1	4		70	KHI	Vietnamese
12	TRẦN DUY KHUÔNG	P4	19	1	4		90	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH CỬ	P4	16	1	5		74	KHI	Vietnamese
14	LÊ NGỌC KÝ	P4	23	1	3		73	KHI	Vietnamese
15	HOANG HUY TIEN	P4	25	1	6		55	KHI	Vietnamese
16	LÊ TRUNG LAM	P4	24	1	5	50	70	KHI	Vietnamese
17	HOANG THAI DUONG	P4					74	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN SƠN	P4	22	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
19	VÔ HOÀNG TIEN	P4	18	1	15		79	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN MẠNH KHOAN	P4	26	1	5	16	56	NIPI	Vietnamese
21	PHẠM QUỐC TRUNG	P4	15	1	7		57	NHATHAU	Vietnamese
22	ĐINH ANH DUNG	TD2	76	1	4	45	70	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	7	6	29	497	0	5	1	CHUYEN 01 PAX TU PPD SANG P4
2	P4	14	12	68	989	66	12		
3	TD2	1	1	4	70	45	5		
TOTAL		22	19	101	1.556	111	22		
WEIGHT KG				101	1.556	111			

GRAND TOAL: 1.768 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/07/2018	TO: DD3 - P6 - P5	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - Toan	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI TRONG TOAN	DD3	26	1	5	21	76	KHOAN	Vietnamese
2	BRIAN FRANCIS DONOHOE	DD3	11	1	15	25	80	KHOAN	British
3	PRAMOD HARISHCHANDRA DALVI	DD3	08	1	10		80	KHOAN	Indian
4	SATHYAMURTHY SINGARAVADVELU	DD3	10	1	9		75	KHOAN	Indian
5	WAN KUMARUZZAMAN SUTAWIJAYA	DD3	09	1	10		69	KHOAN	Indonesian
6	NGO TUAN CUONG	DD3	06	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TAI ANH CHUONG	DD3	12	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
8	LE HONG SON	DD3	02-03	2	7		60	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN MON	DD3	01	1	6		81	KHOAN	Vietnamese
10	BUI VAN CHUONG	DD3	04	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TU HIEN	DD3	05	1	9		55	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN LINH	DD3	14	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN THUAT	DD3	13	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	LUONG HUNG TRIET	DD3	15	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
15	LE HAI NGAN	DD3	07	1	10		54	KHOAN	Vietnamese
16	BUI QUANG TUYNH	DD3	17	1	6		56	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN TRINH QUOC VUONG	DD3	16	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
18	LE DINH TAM	DD3	20	1	6	35	75	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN DINH PHUONG	DD3	25	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN DUC TINH	DD3	18-19	2	16		69	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN TUAN NINH	DD3	21-22	2	14		72	XAYLAP	Vietnamese
22	TRAN VAN DAT	DD3	23-24	2	12		60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD3	22	26	193	1,525	81	17		
2	P6	0	0	0	0	0	4		
3	P5	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	26	193	1,525	81	22		
WEIGHT KG				193	1,525	81			

GRAND TOAL: 1.799 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/07/2018	TO: PVD2 - BK10 - BK4	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO - NNam	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI XUAN THEM	PVD2	65	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG THE TAI	PVD2	66	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
3	TERRY CLEVELAND	PVD2	67-68	2	17		100	KHOAN	British
4	TRAN VIET ANH	PVD2	94-95	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
5	ERWAN TURLIN	PVD2	37,39	2	17		80	KHOAN	FRA
6	NGUYEN DUY THAI	PVD2	87	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN QUANG TAI	PVD2	89	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	VU HOANG YEN	PVD2	94	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DANH PHONG	PVD2	93	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	LY ANH TUAN	PVD2	83	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
11	DINH THANH DONG	PVD2	88	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
12	DO DANG DUY	PVD2	29	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN MINH HAI	PVD2	93	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUU THANH	PVD2	30	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM TAN NHUT	PVD2	84	1	10		100	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DINH AN	PVD2	85	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN XUAN LONG	PVD2	86	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VU DUYEN	PVD2	27	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
19	LE HUU DUNG	PVD2	28	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGO QUYNH HAI	PVD2	91-92	2	16		72	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN CAO CUONG	PVD2	90	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN DINH DUC	BK4	85	1	5		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	21	25	182	1.564	0	15		
2	BK10	0	0	0	0	30	2+4		CHUYEN 4 PAX BK10 SANG BK4
3	BK4	1	1	5	74	0	2		
TOTAL		22	26	187	1.638	30	19		
WEIGHT KG				187	1.638	30			

GRAND TOAL: 1.855 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/07/2018	TO: RP3 - PVD2 - TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Vận - VThăng - Vũ	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRỌNG TÂM	RP3	31	1	6	30	71	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH HOÀI ĐỨC	RP3					70	KHI	Vietnamese
3	TU NGỌC HAI	RP3	35-36	2	10		76	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TÂN	RP3					65	KHI	Vietnamese
5	LANH TRUNG ĐÔNG	RP3	37	1	5		62	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN CHINH THI	RP3	34	1	5		74	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	RP3					85	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN CỬ	RP3	32	1	6		60	KHI	Vietnamese
9	PHẠM TRUNG DŨNG	RP3	39	1	7		82	KHI	Vietnamese
10	PHẠM DUY DŨNG	RP3					77	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN QUỐC BẢO BÌNH	RP3	33	1	5		62	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN SANG	RP3	38	1	3		59	KHI	Vietnamese
13	VŨ VĂN ĐIỆN	RP3	83-84	2	18		60	KHI	Vietnamese
14	PHAN HUU HUNG	PVD2	83	1	12	25	71	KHOAN	Vietnamese
15	HUYNH VAN BAU	PVD2	84	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN SY ANH	PVD2	85	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
17	DUONG HUY HIEN	PVD2	92	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
18	LE VAN QUYET	PVD2					61	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH THĂNG	PVD2	89	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN HOANG MẾNH	PVD2	86-87	2	12		63	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN HOANG MINH	PVD2	88	1	9		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	13	11	65	903	30	13		
2	PVD2	8	8	73	557	25	5		
3	TD3	0	0	0	0	0	4	25	
TOTAL		21	19	138	1.460	55	22		
WEIGHT KG				138	1.460	55			

GRAND TOAL: 1.653 KGS

VSP REP.
[Signature]

VNH REP.
[Signature]

CAPTAIN
[Signature]

ARRIVAL
PAX
CARGO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/07/2018	TO: P7 - PVD2 - PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - KHÁI - Toan	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG HÂN	P7	45-46	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
2	VŨ DUY ĐỨC	P7	47	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ LAN PHƯƠNG	P7	48	1	4		60	PSV	Vietnamese
4	ARKHIPOV	PVD2	94	1	10		99	KHOAN	Russian
5	PHẠM TRUNG HIỆU	PVD2	93	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN VĂN TÙNG	PPD	47	1	8		76	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	40	1	6		57	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN HUYNH	PPD	96	1	5		60	KHI	Vietnamese
9	TRẦN SƠN HẢI	PPD	95	1	4		74	KHI	Vietnamese
10	STRIGUNOV D.O	PPD	43-44	2	11		66	KHI	Russian
11	GILMUTDINOV A.G	PPD	45-46	2	19		64	KHI	Russian
12	LÊ QUANG NINH	PPD					65	KHI	Vietnamese
13	LÊ HỒNG DÂN	PPD	92-93	2	10		79	YTE	Vietnamese
14	ĐỖ DUY LỊCH	PPD	97	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN BÀU	PPD	94	1	5		60	ANTOAN	Vietnamese
16	PHẠM THANH NHÀ	PPD	800	1	10	28	81	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN KIẾN	PPD	98	1	2		69	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN HẢI TRUNG	PPD	99	1	5		61	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN MAI CƯỜNG	PPD					56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	3	4	31	195	0	1		
2	PVD2	2	2	22	174	0	5		
3	PPD	14	15	90	939	28	16		
TOTAL		19	21	143	1.308	28	22		
WEIGHT KG				143	1.308	28			

GRAND TOAL: 1.479 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/07/2018

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TGTH4+AMD	7:25	6+16	0+0		3+16	0+0	
2		TD3	7:25	22	0		22	0	
3		TD5+TTC2	7:25	16+6	0+0		16+5	0+0	
4		MRM	7:30	14	0		16	0	
5		CTK3+P2+VSP01	9:25	6+16	0+0		2+18	0+0	NGUOI NHA CHET P2
6		P6+RCDM-RCS	9:25	22+0	0+0		20+2	0+0	CHUYEN GAP RCDM-RCS
7		P6+P8+CLO	9:25	6+16	0+0		2+18+2	0+0	
8		VSP01+AMD	11:25	14+8	0+0		11+11	0+0	
9		AMD+TTC2+TD5	11:25	13+5+4	0+0+0		7+2+4	0+0+0	
10		TTC3+TTC1+P8	11:25	6+9+7	0+0+0		5+6+8	0+0+0	
11		MRM	11:30	12	0		16	0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
/ĐI VỀ TRONG NGÀY TTC2-1 NG.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/07/2018	TO: TGTH4 - AMD	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Vận - DUONG - Trường	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHUNG MINH HAI	TGTH4	76	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM THANH HUNG	TGTH4	77-78	2	12		58	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HAI DANG	TGTH4	80	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN MINH THAO	TGTH4	81	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM VAN CUONG	TGTH4	82-83	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DINH TIEN	TGTH4	79	1	5		65	PSV	Vietnamese
7	CU XUAN HUY	AMD	13	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN MINH KIEN	AMD	15-16	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
9	HUY TAC SANG	AMD	20	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN CONG DUNG	AMD	26-27	2	15		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TRAN DUC MINH	AMD	11	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
12	TRINH VAN PHA	AMD	09	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN LE HONG VU	AMD	30	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	VU MANH HA	AMD	14	1	10		88	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN DINH HIEU	AMD	17	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HUNG	AMD	19	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐÀO ĐỨC HUY	AMD	12	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN ĐỨC HẬU	AMD	25	1	5	65	70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN KHAC TOAN	AMD	28	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM ANH NGU	AMD	10	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐOAN VAN DUNG	AMD	18	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG HO NGHIA	AMD	29	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH4	6	8	44	423	0	3		
2	AMD	16	18	107	1.149	65	16		
TOTAL		22	26	151	1.572	65	19		
WEIGHT KG				151	1.572	65			

GRAND TOAL: 1.788 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/07/2018	TO: TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIÊN - TÙNG	ETA: 09:15
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AFANASHEV I.IU	TD3	93	1	12	40	91	KHOAN	Russian
2	KODZOIEV M.M	TD3	31	1	13		95	KHOAN	Russian
3	HOANG MINH TOAN	TD3	28	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
4	TRANG NGOC HUNG	TD3	98	1	7		59	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VIET DUNG	TD3	99	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐAO TIEN THIET	TD3	2000	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
7	LAI THE DAT	TD3	27	1	5	34	86	KHOAN	Vietnamese
8	ĐANG DINH PHUC	TD3					91	KHOAN	Vietnamese
9	LE MANH THANG	TD3					72	KHOAN	Vietnamese
10	NGO VAN CHUNG	TD3	89	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN HUU THO	TD3	97	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN MAN	TD3	92	1	5		72	NHA THAU	Vietnamese
13	ĐONG VAN NGOC	TD3	90-91	2	15		67	NHA THAU	Vietnamese
14	BABKIN A.M	TD3	32	1	8		92	KH-THAC	Russian
15	HOANG GIANG LAM	TD3					84	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN DINH MUOI	TD3	95	1	4		80	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HIEN	TD3	35	1	6		89	PSV	Vietnamese
18	TRAN TRI CAO	TD3					75	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VIET THANG	TD3	36	1	5		61	PSV	Vietnamese
20	HO SY THANH	TD3	96	1	5		58	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN LAP	TD3	94	1	5		65	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN TUAN HAI	TD3					60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	18	106	1.632	74	22		
	TOTAL	22	18	106	1.632	74	22		
	WEIGHT KG			106	1.632	74			

GRAND TOAL: 1.812 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/07/2018	TO: TD5 - TTC2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - MQUAN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN BA LUONG	TD5	81	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
2	KHUC THAI HOA	TD5	90	1	5		68	NHA THAU	Vietnamese
3	BUINGOC LAM	TD5	78	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN VAN THIEU	TD5	87	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
5	MAI TRUONG TRUNG	TD5	89	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN DAM	TD5	88	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN HANH	TD5	82	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM VAN LUAN	TD5	84	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
9	DAO THANH SON	TD5	79	1	3	25	60	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VINH DUY	TD5	83	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TAN VINH	TD5	85-86	2	16		80	KHOAN	Vietnamese
12	KHAERDINOV	TD5	77	1	8		73	KHOAN	Russian
13	LE DUY TAN	TD5	80	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
14	DO VAN QUANG	TD5	93	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN MINH TIEN	TD5	92	1	10		87	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN THE DUNG	TD5	95	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
17	KAZIKOV	TTC2	49	1	4		100	ANTOAN	Russian
18	NGUYEN VAN HUYNH	TTC2	26	1	5		75	PSV	Vietnamese
19	HOANG PHUONG NAM	TTC2	03	1	5		69	PSV	Vietnamese
20	DO NGUYEN HONG THANH	TTC2	28	1	10	50	84	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG VAN THUC	TTC2	29	1	5	31	52	KH-THAC	Vietnamese
22	VU TUAN ANH	TTC2	27	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	17	115	1.129	25	0	16	
2	TTC2	6	6	34	430	81	5		
TOTAL		22	23	149	1.559	106	21		
WEIGHT KG				149	1.559	106			

GRAND TOAL: 1.814 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/07/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:25
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hoài - Khánh	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHESTKOV ALEXEY	MRM	61	1	10		100	KHOAN	Russian
2	BLOKHINOV ALEXEY	MRM	57-58	2	14		108	KHOAN	Russian
3	MIKOLAYCHUK VLADIMIR	MRM	63	1	6		105	KHOAN	Russian
4	MALTSEV ALEKSEI	MRM	64-65,67	3	25		80	KHOAN	Russian
5	FEYST ALEXANDER	MRM					75	KHOAN	Russian
6	TSVETKOV OLEG	MRM	59	1	9		112	KHOAN	Russian
7	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	62	1	6		93	KHOAN	Russian
8	TRAN SY VUONG	MRM	68	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
9	KHALITOV NAFIS	MRM	60	1	10		73	KHOAN	Russian
10	BUI DUY QUYET	MRM	69	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN CHINH CUONG	MRM	70	1	10	40	68	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG TUAN NAM	MRM	71	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
13	DOBRIVOLSKY	MRM	66	1	19		87	KHOAN	Russian
14	NGUYEN TRONG HOANG	MRM	72-73	2	13		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	14	17	141	1.151	40	16		
	TOTAL	14	17	141	1.151	40	16		
	WEIGHT KG			141	1.151	40			

GRAND TOAL: 1.332 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/07/2018	TO: CTK3 - P2 - VSP01	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Vận - DUONG - Trường	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH MAI THIÊN	CTK3	23	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
2	NÔNG MINH HAI	CTK3	22	1	10		71	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC BIỂU	CTK3	19	1	8		50	CODIEN	Vietnamese
4	PHẠM TU ANH	CTK3	18	1	10	50	62	CODIEN	Vietnamese
5	PHẠM XUÂN HAI	CTK3	20-21	2	10		55	CODIEN	Vietnamese
6	PASKEVICH V.V.	VSP01	92	1	10		105	KH-THAC	Russian
7	TRƯỜNG THANH PHÚ	VSP01					80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN LINH	VSP01	98	1	5		58	YTE	Vietnamese
9	THAI VĂN TUẤN	VSP01	94	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN BẠC HÀ	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN BA BĂNG	VSP01	85	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
12	GURIN V.V.	VSP01	93	1	5	100	100	KH-THAC	Russian
13	NGUYỄN NGỌC LAN	VSP01					72	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN DUY BÌNH	VSP01	96	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	86-87	2	12		90	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HOANG LONG	VSP01	91	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	HUYNH TRỌNG KIM	VSP01	90	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM HUY BÌNH	VSP01	84	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN MÍT	VSP01	89	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	HUYNH VĂN THƠN	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGO XUAN ĐỨC	VSP01	88	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG MINH SƠN	VSP01	96	1	5		72	AN-TOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	5	6	48	310	50	2		1 NB THAY CA CTK3 TRAN XUAN PHUC
2	P2	0	0	0	0	0	2		
3	VSP01	17	14	77	1.287	0	18		
TOTAL		22	20	125	1.597	50	22		
WEIGHT KG				125	1.597	50			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/07/2018	TO: P6 - RCDM - RC5	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - TÙNG	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH QUANG TRUNG	P6	91	1	9	40	79	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VINH QUANG	P6	75	1	5		69	YTE	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TAI	P6	78	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ ĐỨC HÒE	P6	76	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ ĐÌNH SỸ	P6	84-85	2	12		69	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ THANH ĐO	P6	77	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
7	MAKAROV OLEK	P6	93	1	20		105	KH-THAC	Russian
8	NI KI TIN. D.I	P6	94-95	2	15		88	KH-THAC	Russian
9	PHẠM VĂN ĐOÀ	P6	99	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN THIN	P6	89	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN KHUÔNG	P6	87	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN XUÂN QUANG	P6	82	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG	P6	92	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐÀO KIM SÂM	P6	83	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN CỬ	P6					56	KH-THAC	Vietnamese
16	LÂM VĂN KHUÔNG	P6	88	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐO HOÀNG TRỌNG	P6	700	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO VĂN SANG	P6	86	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI THỨC PHÚC	P6	74	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN HUY THÔNG	P6	80-81	2	10		81	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐÔNG XUÂN PHÚ	P6	79	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HUY HÙNG	P6	90	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	22	24	147	1.537	40	20		CHUYEN 1 PAX TU RCDM SANG RC5
2	RCDM	0	0	0	0	0	0		
3	RC5	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	24	147	1.537	40	20		
WEIGHT KG				147	1.537	40			

GRAND TOAL: 1.724 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/07/2018	TO: P6 - P8 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - MQUÂN	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN LỢI	P6	38-39	2	16		62	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ ĐỨC DŨNG	P6	40	1	9		87	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN QUANG QUYÊN	P6	37	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN NGUYỄN PHONG	P6	41	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ CHÍ CÔNG	P6	42-44	3	12		85	T-TIN	Vietnamese
6	MAI SINH CUNG	P6	45-46	2	12		63	T-TIN	Vietnamese
7	TRẦN VĂN KỶ	P8	44-45	2	14		67	YTE	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN QUY	P8	48	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH CHÁNH PHÁT	P8	40	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC VIỆT	P8	43	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ QUANG HIÊN	P8					74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT KHA	P8	37	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
13	LƯƠNG VĂN QUYẾT	P8	46	1	3	30	60	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VĂN TÂN	P8	34	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN ANH ĐỨC	P8	39	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ ĐÌNH KHOA	P8	41-42	2	10		76	KH-THAC	Vietnamese
17	TIKHONOV	P8	47	1	12		94	KH-THAC	Russian
18	NGUYỄN HỮU DŨNG	P8	50	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN DŨNG	P8	35	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	P8	36	1	4		53	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN THANH HOÀNG	P8	38	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐÀO ĐỨC THAI	P8	49	1	11		87	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	6	10	61	439	0	2		
2	P8	16	17	92	1.117	30	18		
3	CLO	0	0	0	0	30	2		
TOTAL		22	27	153	1.556	60	22		
WEIGHT KG				153	1.556	60			

GRAND TOAL: 1.769 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/07/2018	TO: VSP01 - AMD	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Văn - MMinh - Trường	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN NGHIA	VSP01					78	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN QUANG NAM	VSP01	28	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN XUAN THUY	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN THUONG HAI	VSP01	25	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN BA NGOC	VSP01	24	1	4	40	61	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN ANH THANG	VSP01	23	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
7	DOAN VIET DANG	VSP01	29	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN ANH TUAN	VSP01					68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN TOAN	VSP01	30	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM VAN TRUONG	VSP01	27	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	31	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN NAM HAI	VSP01	32	1	5		71	T-TIN	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC LANG	VSP01	26	1	10		58	T-TIN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TAN	AMD	92	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC THU	AMD	94	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG VAN GIANG	AMD	96	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM VAN LAM	AMD	86	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
18	LE THANH TAN	AMD	97	1	10		16	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TU	AMD	98-99	2	15		69	KH-THAC	Vietnamese
20	LE QUANG VIET	AMD	95	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
21	DUONG VAN DONG	AMD	93	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN HUU LUAT	AMD	500	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	13	10	54	876	40	11		
2	AMD	9	10	68	568	0	11		
TOTAL		22	20	122	1.444	40	22		
WEIGHT KG				122	1.444	40			

GRAND TOAL: 1.606 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/07/2018	TO: AMD - TTC2 - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:35
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Hạnh - THẢO - TÙNG	ETA: 13:15
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU XUÂN TÂM	AMD	13	1	13		70	KH-THAC	Vietnamese
2	LUIS GONZAGA MENENDEZ LOPEZ	AMD	10-11	2	15		86	KH-THAC	Spanish
3	VU VAN NGHI	AMD	02-03	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VU KIEN	AMD	04	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TRUONG	AMD	12	1	4		70	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN VAN THI	AMD	14	1	4		62	PSV	Vietnamese
7	KIEU VAN TUAN	AMD	08	1	4		75	PSV	Vietnamese
8	TRAN QUOC THANG	AMD	06	1	7		85	PSV	Vietnamese
9	LE DAC DONG	AMD	09	1	2		56	PSV	Vietnamese
10	TRAN NGOC BINH	AMD	05	1	5		58	PSV	Vietnamese
11	LE CONG VIET	AMD	07	1	4		65	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN LAM THANG	AMD	01	1	5		90	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN TUAN MINH	TTC2	43-44	2	17		82	KH-THAC	Vietnamese
14	TRUONG QUYET THANG	TTC2	47	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN DUC SON	TTC2	45	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TRONG	TTC2	50-51	2	12		78	KH-THAC	Vietnamese
17	VU CHI CONG	TTC2	46	1	10		55	KH-THAC	Vietnamese
18	AHMAD HAJME BIN A. W.	TD5	33-34	2	18		52	H-DONG	Malaysian
19	VU TRONG HACH	TD5	29	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
20	DANG VIET CUONG	TD5	31	1	5		70	DVL	Vietnamese
21	DO THANH HAI	TD5	30	1	5		67	DVL	Vietnamese
22	PHAN CHINH QUY	TD5	32	1	4		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	12	14	78	862	0	7		
2	TTC2	5	7	60	365	0	2		
3	TD5	5	6	39	342	0	4		
TOTAL		22	27	177	1.569	0	13		
WEIGHT KG				177	1.569	0			

GRAND TOAL: 1.746 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/07/2018	TO: TTC3 - TTC1 - P8	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:40
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Khang - MTuấn - MQUÂN	ETA: 13:20
<i>Vaij -3.</i>			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BACH ANH TUAN	TTC3	87	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
2	TÔ TIEN DUNG	TTC3	96	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN TRONG HIEU	TTC3	99	1	2	20	56	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ TRƯỜNG SA	TTC3	98	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ TUÂN ANH	TTC3	88	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH SU	TTC3	97	1	5		67	PSV	Vietnamese
7	ĐINH VĂN THANH	TTC1	79	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN CÔNG TUYẾN	TTC1	76,98-99	3	19		75	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM TRUNG THUY	TTC1	77	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG LONG HAI	TTC1	97,900	2	12		90	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN ĐAI THĂNG	TTC1	83	1	10		100	CODIEN	Vietnamese
12	LÊ HỮU TƯỜNG	TTC1	81-82	2	8		55	CODIEN	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐÌNH TUAN	TTC1	80	1	15		70	CODIEN	Vietnamese
14	ĐỖ ĐỨC ANH	TTC1	78	1	10		80	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN QUYNH	TTC1				35	65	GETRACO	Vietnamese
16	NGUYEN TRỌNG TIEN	P8	95	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN HAI	P8	96	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VĂN QUANG	P8	99	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG TRUNG HẬU	P8	98	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN THANH VINH	P8	97	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN HỮU LONG	P8	75	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN NGỌC VĂN	P8	100	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC3	6	6	25	405	20	5		
2	TTC1	9	12	81	670	35	6		
3	P8	7	7	37	474	0	8		
TOTAL		22	25	143	1.549	55	19		
WEIGHT KG				143	1.549	55			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/07/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:25
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Hoài - Khánh	ETA: 14:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SOKOLOV KONSTANTIN	MRM	79	1	9		93	KHOAN	Russian
2	STEPANOV OLEG	MRM					110	KHOAN	Russian
3	ILMENTEV ANDREI	MRM	82	1	10		60	KHOAN	Russian
4	BYKOV ARTUR	MRM	80	1	5		106	KHOAN	Russian
5	CHERNYSHEV VALERII	MRM	83	1	10		110	KHOAN	Russian
6	ZASTAVNY VASILII	MRM	84-85	2	10		80	KHOAN	Russian
7	KOTOV ALEKSEI	MRM	81	1	8		80	KHOAN	Russian
8	PHẠM TUNG VY	MRM	86	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN CÔNG CHIÊN	MRM	78	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
10	CHAU PHAN MINH NHẬT	MRM	87	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
11	BAEV	MRM	88	1	8		90	KHOAN	Russian
12	GENNADY DVORYANKIN	MRM	77	1	10		103	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	12	12	98	1.052	5	16		
	TOTAL	12	12	98	1.052	5	16		
	WEIGHT KG			98	1.052	5			

GRAND TOAL: 1.155 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIVAL
PAX CARGO
16
16

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/07/2018

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Hàng	
1		TD3+PPD+JS2+CLO	7:25	9+8+0+2	0+0+0		BENH NHAN PPD

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/07/2018	TO: TD3 - PPD - JS2 - CLO	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN LỘC	TD3	27	1	5		65	XAYLAP	Vietnamese
2	LE HUY	TD3	34-35	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI UY HUNG	TD3	25	1	12	34	70	XAYLAP	Vietnamese
4	LE HONG LONG	TD3	36	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN MINH DUNG	TD3	28	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐANG TAT HANH	TD3					67	XAYLAP	Vietnamese
7	LE ĐANG TIEN	TD3	26	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
8	LE XUAN TINH	TD3	31	1	13		74	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC ANH	TD3	29-30	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
10	BASSON HERMANUS SCHREUDER	JS2	16-17	2	17		110	KHOAN	S.African
11	SUPRIYADI MAHRUS	JS2	14-15	2	17		70	KHOAN	Indonesian
12	PHAM DOAN HUNG	JS2	13	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	LE THANH NGOC	JS2	18	1	5		48	KHOAN	Vietnamese
14	LE MANH HUNG	JS2	22	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TRUONG	JS2	21	1	3	12	64	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HONG	JS2	23-24	2	11		60	KHOAN	Vietnamese
17	BUI TRAN NAM	JS2	19-20	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
18	DANG QUAN MINH	JS2	10-11	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG TUAN HAI	CLO	63	1	7	3	70	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM THAI SON	CLO	62	1	8	55	72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	9	10	96	615	34	0		
2	PPD	0	0	0	0	0	1		
3	JS2	9	14	89	617	12	15		
4	CLO	2	2	15	142	55	6		
TOTAL		20	26	200	1.374	101	22		
WEIGHT KG				200	1.374	101			

GRAND TOAL: 1.675 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN